

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
**TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG
QUỐC GIA VIỆT NAM**

Số: **314** /TTTD-QLĐT
V/v mời báo giá dịch vụ Tư vấn xây dựng Chiến
lược sản phẩm dữ liệu và triển khai
sản phẩm dữ liệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2026

Kính gửi:

Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) có kế hoạch thuê dịch vụ Tư vấn xây dựng Chiến lược sản phẩm dữ liệu và triển khai sản phẩm dữ liệu. CIC mời Quý đơn vị đến thực hiện khảo sát (nếu cần) và cung cấp báo giá đối với nội dung yêu cầu gửi kèm công văn này.

Đề nghị Quý đơn vị gửi báo giá về Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (Địa chỉ: số 45 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội) đồng thời gửi bản mềm về địa chỉ email: qltdt@creditinfo.org.vn, phongketoan@creditinfo.org.vn. Báo giá này là cơ sở để CIC xây dựng dự toán và thực hiện thủ tục mua sắm/đấu thầu theo quy định hiện hành.

Thời hạn gửi báo giá: chậm nhất ngày 10/03/2026. Báo giá có hiệu lực tối thiểu 60 ngày.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.NCPT, P.TCKT (Để đăng tải);
- Lưu VT, QLĐT.PTMANH,

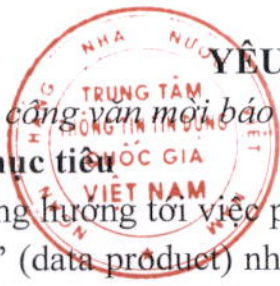
Gửi kèm:

- Yêu cầu kỹ thuật.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Anh Tuấn



YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo công văn mời báo giá số 314 /TTTD-QLĐT ngày 03/03/2026)

1. Bối cảnh mục tiêu

CIC đang hướng tới việc phát triển và vận hành dữ liệu theo mô hình “sản phẩm dữ liệu” (data product) nhằm tăng giá trị khai thác dữ liệu, nâng cao chất lượng - tuân thủ - an toàn thông tin, và rút ngắn thời gian đưa các dịch vụ/dòng dữ liệu ra sử dụng cho nội bộ và/hoặc khách hàng/đối tác.

1.1. Yêu cầu về phạm vi áp dụng

Chiến lược áp dụng cho các phạm vi sau:

- Nội bộ CIC (khai thác dữ liệu phục vụ vận hành, báo cáo, phân tích, giám sát);
- Khách hàng/đối tác (cung cấp dữ liệu, báo cáo, API, sản phẩm phân tích): Ngân hàng nhà nước, Tổ chức tín dụng, Khách hàng vay và các đối tượng khác theo quy định tại Thông tư 15/2023/TT-NHNN;
- Yêu cầu tuân thủ/pháp lý và an toàn thông tin đối với dữ liệu nhạy cảm.

1.2. Yêu cầu về mục tiêu cụ thể

- Xác định tầm nhìn và nguyên tắc phát triển sản phẩm dữ liệu của CIC trong 60 tháng;
- Xây dựng danh mục (portfolio) sản phẩm dữ liệu ưu tiên gắn với nhóm người dùng, nhu cầu/Use case và giá trị kinh doanh - quản trị rủi ro;
- Thiết kế mô hình vận hành (operating model) và quản trị (governance) cho vòng đời sản phẩm dữ liệu: từ tiếp nhận nhu cầu, thiết kế, xây dựng, phát hành, vận hành đến cải tiến;
- Đề xuất kiến trúc dữ liệu mục tiêu (to-be) và lộ trình triển khai (roadmap) khả thi, bao gồm kế hoạch chi tiết cho 60 ngày để khởi động triển khai;
- Xây dựng hệ KPI/OKR để đo lường mức độ thành công của chiến lược và hiệu quả của các sản phẩm dữ liệu;
- Mục tiêu cụ thể phải rõ ràng chỉ số.

1.3. Yêu cầu về nhiệm vụ/giải pháp

- Xác định chi tiết nhiệm vụ giải pháp tương ứng với từng mục tiêu cụ thể ở mục 1.2.
- Nhiệm vụ, giải pháp phải đảm bảo: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả.

2. Yêu cầu Phạm vi công việc

Phạm vi tư vấn được tổ chức theo 3 lớp: Hiện trạng (As-Is), Đích đến (Mục tiêu), và Lộ trình (Roadmap). Nhà thầu chịu trách nhiệm đề xuất phương án khả thi, có thể triển khai, và có cơ sở nghiệm thu rõ ràng.

2.1. Khảo sát và đánh giá hiện trạng (As-Is)

- Khảo sát các nguồn dữ liệu, hệ thống, luồng tích hợp, kênh cung cấp dữ liệu hiện có.

- Đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu người dùng: thời gian đáp ứng, khả năng truy cập/khai thác, mức độ chuẩn hóa.

- Đánh giá chất lượng dữ liệu theo một số miền dữ liệu trọng yếu (Nhà thầu đề xuất mẫu đo và baseline).

- Đánh giá quản trị dữ liệu, phân quyền truy cập, logging/audit, và các kiểm soát ATTT liên quan.

- Đánh giá các sản phẩm hiện có, ưu điểm, nhược điểm.

- Xác định pain points, rủi ro, và nguyên nhân gốc (root cause), kèm tác động định lượng/định tính.

→ **Yêu cầu giao phẩm:** Báo cáo hiện trạng và đánh giá mức độ trưởng thành của sản phẩm dữ liệu.

2.2. Thiết kế mô hình mục tiêu (To-Be)

- Khung sản phẩm dữ liệu (data product framework) và bộ tiêu chuẩn tối thiểu để một data product được phát hành/vận hành tại CIC.

- Danh mục sản phẩm dữ liệu mục tiêu (portfolio) theo nhóm người dùng và use case ưu tiên; xác định “core/strategic”, “quick wins”, “experimental”, “compliance-mandated”.

- Mô hình vận hành và quản trị: vai trò (Data Product Owner, Data Steward, Custodian, Security/Compliance), RACI và quy trình vòng đời data product.

- Kiến trúc dữ liệu mục tiêu (chi tiết cho lớp cung cấp dịch vụ): lớp dữ liệu, tích hợp, lưu trữ, xử lý, phục vụ (serving), metadata/lineage, DQ, giám sát vận hành, security-by-design.

- KPI/OKR và cơ chế đo lường: định nghĩa, công thức, chủ sở hữu chỉ số, tần suất đo và nguồn dữ liệu.

2.3. Lộ trình triển khai (Roadmap)

- Danh sách các nhiệm vụ trọng tâm, sáng kiến (initiatives) theo workstream (Data Products, Platform/ Architecture, Governance, Security/ Compliance, People/ Operating model) theo quý/năm.

- Ưu tiên và business case: chi phí - lợi ích - rủi ro - phụ thuộc; tối thiểu 2 kịch bản triển khai.

- Roadmap 60 tháng theo quý: mốc bàn giao; nguồn lực và năng lực cần bổ sung.

- Kế hoạch 60 ngày: phạm vi 2 pilot/MVP, các data product ưu tiên, kế hoạch tổ chức và vận hành thử.

3. Yêu cầu phương pháp và cách thức triển khai

3.1. Yêu cầu đưa ra nguyên tắc làm việc

- Yêu cầu nguyên tắc bám sát mục tiêu và ràng buộc tuân thủ/ATTT; ưu tiên tính khả thi và khả năng vận hành bền vững, dài hạn.
- Bằng chứng rõ ràng: phỏng vấn, workshop, tài liệu hệ thống, số liệu hiện trạng (nếu có).
- Đảm bảo truy vết (traceability) từ mục tiêu → use case → data product → kiến trúc/operating model → roadmap → KPI.
- Tài liệu hóa đầy đủ và bàn giao file nguồn; CIC có thể tự duy trì sau dự án.

3.2. Yêu cầu về các Hoạt động trình bày tối thiểu các hoạt động:

- Thống nhất tiêu chí thành công.
- Phỏng vấn các nhóm liên quan (Nghịệp vụ, Dữ liệu/AI, CNTT, ATTT, pháp chế/tuân thủ, Hạ Tầng, Vận hành) đưa ra báo cáo phỏng vấn.
- Thuyết minh và trình bày use case và thiết kế danh mục data product.
- Thuyết minh và trình bày thứ tự ưu tiên các business case (Công thức chấm thứ tự ưu tiên phải rõ ràng).
- Thuyết minh và trình bày kiến trúc mục tiêu và governance (bao gồm access governance).
- Thuyết minh và trình bày cho Ban Lãnh đạo CIC và chốt quyết định ưu tiên.
- Chuyển giao: Đào tạo áp dụng framework + mẫu; hướng dẫn triển khai 60 ngày.

3.3. Yêu cầu về bằng chứng và tài liệu làm việc

- Biên bản họp (ngày, thành phần, nội dung, quyết định, việc cần làm).
- Danh sách phỏng vấn: vai trò/đơn vị, câu hỏi chính, kết luận rút ra.
- Danh mục tài liệu tham chiếu đã sử dụng (chính sách, quy trình, kiến trúc, tiêu chuẩn nội bộ).
- Các giả định (assumptions) và phụ thuộc (dependencies) phải được nêu rõ trong business case và roadmap.

4. Yêu cầu giao phẩm và tiêu chí nghiệm thu

Nhà thầu phải bàn giao tối thiểu các giao phẩm dưới đây. Mỗi giao phẩm có tối thiểu 2 vòng phản hồi (Draft v1 → Review → Draft v2 → Final).

4.1. Yêu cầu danh mục giao phẩm bắt buộc

Mã	Giao phẩm	Nội dung tối thiểu	Định dạng bàn giao
D1	Báo cáo hiện trạng (As-Is Assessment)	Inventory hệ thống/nguồn dữ liệu; luồng dữ liệu; pain points; đánh giá DQ và tuân thủ/ATTT; baseline KPI	Slide & tài liệu báo cáo

Mã	Giao phẩm	Nội dung tối thiểu	Định dạng bàn giao
D2	Khung Sản phẩm Dữ liệu cho CIC (Data Product Framework)	Định nghĩa data product; tiêu chuẩn tối thiểu; template: product brief, data contract, DQ rules, SLA/SLO, security classification, runbook	Tài liệu & Phụ lục mẫu
D3	Danh mục Sản phẩm Dữ liệu (Portfolio)	Danh sách data product mục tiêu; mapping use case ↔ product; persona; kênh cung cấp; phụ thuộc dữ liệu	Slide + Tài liệu danh mục
D4	Ưu tiên & Business Case	Phương pháp ưu tiên; scoring; ước tính lợi ích/chi phí/rủi ro; tối thiểu 2 kịch bản	Slide & tài liệu chấm điểm
D5	Kiến trúc dữ liệu mục tiêu (To-Be Architecture)	Sơ đồ kiến trúc business/data/application/technology; gap analysis; nguyên tắc kiến trúc; đề xuất năng lực nền tảng	Slide & tài liệu báo cáo
D6	Operating Model & Governance	RACI; quy trình lifecycle data product; intake/prioritization; access governance; vận hành SLA; cơ chế release	Tài liệu báo cáo
D7	Hệ KPI/OKR	KPI tree; định nghĩa đo; công thức; owner; tần suất; nguồn dữ liệu đo; baseline/plan đo baseline	Slide và tài liệu word
D8	Roadmap 60 tháng + Kế hoạch 60 ngày	Roadmap theo quý; mốc; nguồn lực; phụ thuộc; risk register; kế hoạch 60 ngày chi tiết theo workstream	Slide và tài liệu word
D9	Chuyển giao (Handover)	Training/workshop; hướng dẫn áp dụng framework; bàn giao file nguồn; kế hoạch change management	Slide và tài liệu word
D10	Ma trận truy vết (Traceability Matrix)	Mục tiêu → use case → data product → sáng kiến/roadmap → KPI; chỉ rõ owner và mức ưu tiên	excel

4.2. Yêu cầu tiêu chí nghiệm thu chung

- Đầy đủ (Completeness): đáp ứng đầy đủ mục nội dung tối thiểu theo mục 4.1 và các phụ lục.

- Chính xác (Correctness/Consistency): không mâu thuẫn giữa các tài liệu; số liệu/giả định có nguồn; thuật ngữ thống nhất.
- Dùng được (Usability): có file nguồn (Word/Excel/PPT/Visio-draw.io); có template chỉnh sửa được; có hướng dẫn áp dụng.
- Truy vết (Traceability): có D10 và liên kết rõ ràng từ mục tiêu chiến lược đến KPI đo lường.
- Tuân thủ và an toàn thông tin đáp ứng các yêu cầu về bảo mật, phân loại dữ liệu, kiểm soát truy cập và audit theo quy định CIC.

4.3. Yêu cầu về Thang điểm đánh giá (*Tham khảo*)

Nhà thầu đề xuất thang điểm và trao đổi lại với CIC. Ví dụ:

- 30 điểm - Đầy đủ cấu trúc và nội dung.
- 25 điểm - Có định lượng/baseline/giả định minh bạch.
- 20 điểm - Nhất quán và truy vết end-to-end (D10).
- 15 điểm - Tính khả thi (nguồn lực/kiến trúc/rủi ro/phụ thuộc).
- 10 điểm - Tính áp dụng (template, handover, hướng dẫn triển khai 60 ngày).

Ngưỡng nghiệm thu khuyến nghị: ≥ 80 điểm đạt; 70-79 yêu cầu chỉnh sửa; < 70 không đạt.

5. Kế hoạch thực hiện và mốc bàn giao

Thời gian thực hiện dự kiến: 8 tuần kể từ ngày kickoff. Lịch chi tiết có thể hiệu chỉnh theo thực tế nhưng phải đảm bảo bàn giao đủ các giao phẩm trong mục 4.

5.1. Kế hoạch theo tuần (*Tham khảo*)

Giai đoạn	Nội dung chính
Tuần 1	Kickoff; thu thập tài liệu; lập kế hoạch phỏng vấn/workshop; xác định phạm vi dữ liệu ưu tiên.
Tuần 2-3	Phỏng vấn & workshop As-Is; inventory hệ thống/nguồn dữ liệu; đánh giá DQ/ATTT mức cao.
Tuần 4	Tổng hợp As-Is; trình bày Findings; thống nhất pain points và mục tiêu đo lường.
Tuần 5-6	2 Use case (sản phẩm) đề xuất; thiết kế khung data product (D2); draft portfolio (D3).
Tuần 7	Ưu tiên & business case (D4); workshop chốt quick wins và big bets.
Tuần 8	Thiết kế kiến trúc mục tiêu (D5); operating model & governance (D6).

Giai đoạn	Nội dung chính
Tuần 9	Xây dựng KPI/OKR (D7); roadmap 60 tháng + kế hoạch 60 ngày (D8); traceability matrix (D10).
Tuần 10	Trình bày BLĐ CIC; hoàn thiện Final; chuyển giao & đào tạo (D9).

5.2. Cơ chế phản hồi và quản lý thay đổi

- Mỗi giao phẩm có tối thiểu 2 vòng phản hồi. CIC phản hồi trong [3-5] ngày làm việc; nhà thầu cập nhật trong [3-5] ngày làm việc, hoặc tùy vào mức độ phức tạp mà thời gian phản hồi có thể thay đổi.

- Thay đổi phạm vi (scope change) phải được thống nhất bằng văn bản: mô tả thay đổi, tác động tiến độ, tác động nguồn lực/chi phí.

- Nhà thầu duy trì risk register và báo cáo tiến độ hàng tuần (01 trang).

6. Vai trò, trách nhiệm và cơ chế quản trị dự án

6.1. Yêu cầu vai trò phía nhà thầu

- Giám đốc dự án: chịu trách nhiệm chất lượng tổng thể và điều phối stakeholder cấp lãnh đạo.

- Data Product lead (Chiến lược): dẫn dắt framework, portfolio, use case, KPI/OKR.

- Data Architect/ technical lead: dẫn dắt kiến trúc to-be, gap analysis và lộ trình nền tảng dữ liệu.

- Governance Lead: thiết kế operating model, RACI, data governance và access governance.

- Security/Compliance SME: đảm bảo security-by-design và tuân thủ các ràng buộc dữ liệu nhạy cảm.

6.2. Yêu cầu cơ chế họp và báo cáo

- Họp tiến độ hàng tuần (30-60 phút): trạng thái, rủi ro, việc cần hỗ trợ.

- Workshop theo kế hoạch (mục 3.2).

- Playback định kỳ cho Steering/Sponsor (2-3 lần trong dự án).

7. Yêu cầu bảo mật, tuân thủ và xử lý dữ liệu

Do dữ liệu của CIC có tính nhạy cảm cao, nhà thầu phải tuân thủ nghiêm các yêu cầu sau (CIC có thể bổ sung theo quy định nội bộ):

7.1. Nguyên tắc truy cập và xử lý

- Chỉ truy cập dữ liệu/tài liệu trong môi trường do CIC kiểm soát; không sao chép dữ liệu ra ngoài khi chưa được phép bằng văn bản.

- Sử dụng dữ liệu mẫu đã được ẩn danh/masking nếu cần minh họa; ưu tiên dùng dữ liệu giả lập.

- Không sử dụng dữ liệu CIC cho mục đích khác ngoài phạm vi dự án; không đưa dữ liệu CIC lên các hệ thống bên ngoài (bao gồm công cụ AI) nếu chưa được CIC chấp thuận.

- Thực hiện logging/audit đối với các truy cập theo yêu cầu của CIC.

7.2. Quyền sở hữu giao phẩm và tài sản trí tuệ

- CIC sở hữu toàn bộ giao phẩm và file nguồn phát sinh trong dự án, bao gồm template, mô hình chấm điểm, sơ đồ kiến trúc, bảng tính business case và roadmap.

- Nếu nhà thầu sử dụng tài sản nền tảng sẵn có (accelerator), phải nêu rõ phạm vi sử dụng và đảm bảo CIC có quyền sử dụng nội bộ không giới hạn thời gian.

7.3. Nhân sự và thay đổi nhân sự chủ chốt

- Danh sách nhân sự chủ chốt phải được nêu trong đề xuất và là cơ sở chấm thầu/đánh giá.

- Thay đổi nhân sự chủ chốt chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận bằng văn bản của CIC; nhân sự thay thế phải tương đương hoặc cao hơn về năng lực.

8. Đầu vào và hỗ trợ từ CIC

Để đảm bảo tiến độ và chất lượng, CIC dự kiến cung cấp (tùy theo khả năng và quy định bảo mật):

- Tài liệu kiến trúc/hệ thống hiện có, danh mục hệ thống và luồng tích hợp.
- Chính sách/quy định nội bộ về quản trị dữ liệu, phân quyền, ATTT, tuân thủ và chia sẻ dữ liệu.

- Danh sách các bên liên quan (stakeholder) và đầu mối làm việc; lịch workshop/phỏng vấn.

- Các báo cáo hiện có về chất lượng dữ liệu, sự cố vận hành, SLA, hoặc nhu cầu người dùng (nếu có).